BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA



TÀI LIỆU PHÂN TÍCH

MÔN: KỸ THUẬT PHẦN MỀM

 $\underline{\partial} \dot{\underline{E}} \ T \dot{\underline{A}} I :$ WEBSITE BÁN KHOÁ HỌC ONLINE

<u>NHÓM 7</u>

20010886	Phạm Tiến Thành Công	20010886@st.phenikaa-uni.edu.vn
20010927	Đinh Văn Thức	20010927@st.phenikaa-uni.edu.vn
20010918	Hà Tuấn Phong	20010918@st.phenikaa-uni.edu.vn
20010885	Vũ Ngọc Anh	20010885@st.phenikaa-uni.edu.vn
20010891	Phạm Đỗ Việt Dũng	20010891@st.phenikaa-uni.edu.vn

Giáo viên hướng dẫn: Vũ Quang Dũng

Khoá: K14 CNTT

MUC LUC

GIỚI THIỆU		5
1. Vấn đề và ý tưởng		
2. Tr	ang web sẽ có gì?	5
	ền tảng	
	JʻQNG SỬ DỤNG	
	gười Sử dụng	
1.1.	Người Dùng:	6
1.2.	Người bán khóa học(Seller):	6
1.3.	Admin:	6
2. M	ối Quan hệ giữa các đối tượng sử dụng	6
2.1.	Seller với Admin	
2.2.	Seller với user	
PHÂN T	TÍCH CHỨC NĂNG	7
	nần user (Người dùng)	
<i>1.1</i> .	Tổng quan:	
1.2.	Tất cả khóa học	7
1.3.	Khóa học của tôi	7
<i>1.4.</i>	Chi tiết về khóa học	7
1.5.	Xem khóa học	7
<i>1.6.</i>	Xem giổ hàng	7
1.7.	Tài khoản	8
2. Ph	nần Seller (Người bán khóa học)	8
2.1.	Phần tổng quan	8
2.2.	Tạo khóa học mới	8
2.3.	Khóa học của tôi	9
2.4.	Tài khoản	9
3. Ph	nần admin	9
<i>3.1.</i>	Tổng quan chung	
3.2	Quản lý khóa học	Q

<i>3.3.</i>	Quản lý Seller (Người bán khóa học)	9
<i>3.4.</i>	Quản lý Người dùng	10
<i>3.5.</i>	Tài khoản	
MỘT S	Ó BIỂU ĐỒ CHỨC NĂNG (USE CASE DIAGRAM)	11
1. N	gười Dùng	11
2. Se	eller	12
3. A	dmin	13
MỘT S	Ó BIỂU ĐỒ TUẦN TỰ CỦA CÁC CHỨC NĂNG	14
1. B	iểu đồ đăng nhập:	14
2. B	iểu đồ đăng xuất	16
3. B	iểu đồ đăng kí	16
4. C	hỉnh sửa thông tin cá nhân	18
5. X	em thông tin về bài học	21
6. D	ặt hàng	23
7. M	ua hàng	25
8. X	em và học khóa học	27
9. C	huyển khóa học mới	29
<i>10</i> .	Đăng kí trở thành seller	32
11.	Trả lời câu hỏi	35
<i>12</i> .	Tạo câu hỏi	37
<i>13</i> .	Tạo hoặc chỉnh sửa khóa học	39
<i>14</i> .	Xác nhận khóa học hoặc xác nhận Seller của admin	42
THIẾT	KÉ VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU	44
1. B	ång User	44
	ång admin	
	ảng khóa học (course)	
	ảng bài học (lesson)	
5. B	ång order	46
	ång view history	

7. Bång question	47
8. Bång answer	47
9. Result	47
GIAO DIỆN KHÁCH HÀNG	49
GIAO DIỆN ADMIN	54
GIAO DIỆN SELLER	58

GIỚI THIỆU

1. Vấn đề và ý tưởng

- Hiện nay xã hội ngày càng phát triển kéo theo nhu cầu học tập của mọi người ngày một tăng cao, không còn chỉ là các lớp học truyền thống thông thường như trước mà giờ đây, các lớp học/ khóa học trực tuyến đã trở nên phổ biến với đại đa số người dùng bởi sự thuận tiện của chúng.
- Mặt khác thì có rất nhiều giảng viên có kinh nghiệm, mong muốn chia sẻ kiến thức của mình cho nhiều người biết hơn!
 - ➡ Trang web sẽ là một hệ thống đào tạo trực tuyến, cổng kết nối Chuyên gia với Hoc viên

2. Trang web sẽ có gì?

- Cho phép người dùng mua khóa học và học trực tiếp trên đó
- Người dùng có thể xem, tìm kiếm các khóa học mà bán khóa học đã đăng lên
- Đối với người dùng đã mua khóa học. có thể xem trực tiếp trên web site
- Người bán khóa học: đăng khóa học của họ lên thêm phương thức link video (drive, you tube,...)
- Người quản lý: xác nhận khóa học khi người bán khóa học đăng lên

3. Nền tảng

- Web (Windows, linux, macos, mobie,..)
- Sử dụng các công nghệ:

- BackEnd: PHP,

- DataBase: MySQL,

- RunSever: Laragon

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

1. Người Sử dụng

Có 3 đối tượng chính: Người Dùng, Quản lý Câu lạc bộ, Admin

1.1. Người Dùng:

- Đăng kí, đăng nhập, đăng xuất
- Xem, chình sửa thông tin tài khoản
- Xem, tìm kiếm được tất cả khóa học mà người bán đăng lên
- Xem chi tiết khóa học và đặt hàng
- Mua khóa học, bình luận đánh giá
- Xem khóa hoc

1.2. Người bán khóa học(Seller):

- Làm đơn trở thành Seller
- Đăng nhập, đăng xuất
- Chỉnh sửa thông tin cá nhân
- Xem tổng quan: doanh thu, tình trạng khóa học ...
- Tạo ra khóa học và thêm các bài học mới
- Chỉnh sửa khóa học: chỉnh sửa các bài học, giá thành.
- Xem tất cả khóa học và tình trạng của nó

1.3. Admin:

- Đăng nhập, đăng xuất.
- Chỉnh sửa thông tin cá nhân
- Tổng quan: tất cả doanh thu, top nhân viên,...
- Quản lý khóa học: xem, xác nhận hoặc xóa
- Quản lý seller: Xác nhận gia nhập, Cấm seller khi có sai phạm
- Quản lý người dùng:

2. Mối Quan hệ giữa các đối tượng sử dụng

2.1. Seller với Admin

- Seller xin gia nhập và admin sẽ duyệt
- Seller đăng khóa học hoặc sửa thì sẽ được admin duyệt
- Admin có thể cấm Seller khi có sai phạm

2.2. Seller với user

- User mua khóa học của Seller

PHÂN TÍCH CHỰC NĂNG

1. Phần user (Người dùng)

1.1. Tổng quan:

- Giới thiệu về trang web
- Dẫn link đến các phần khác

1.2. Tất cả khóa học

- Hiện tất cả khóa học

1.3. Khóa học của tôi

- Hiện khóa học đã mua

1.4. Chi tiết về khóa học

- Xem chi tiết về khóa học mà bạn đã chọn
- Bình luận đánh giá nếu bạn đã mua nó
- Thêm vào giỏ hàng nếu chưa mua nó

1.5. Xem khóa học

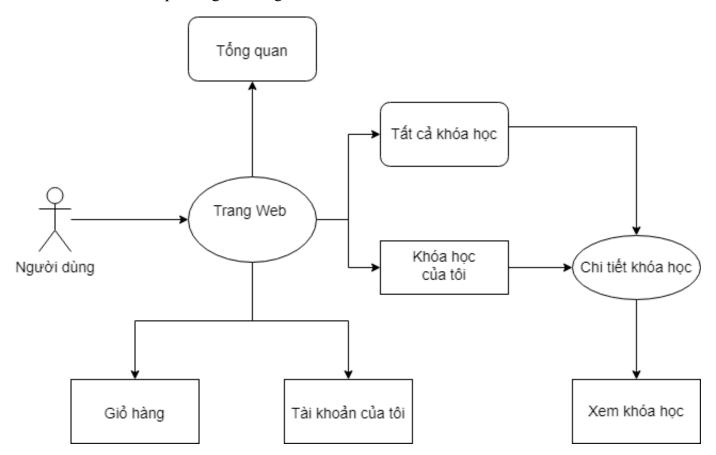
- Dành cho tài khoản đã mua khóa học đó
- Xem tất cả các bài học một cách lần lượt

1.6. Xem giỏ hàng

- Xem những mặt hàng bạn đã đặt
- Có thể xóa hoặc mua những khóa học đó

1.7. Tài khoản

- Xem, chỉnh sửa thông tin cá nhân
- Thống kê số tiền và số khóa học đã mua
- Danh sách các khóa học đã mua
 - Sơ Đồ phần người dùng



2. Phần Seller (Người bán khóa học)

2.1. Phần tổng quan

- Tổng quan về số khóa học đã được bán, doanh thu, ...
- Top doanh thu của các khóa học

2.2. Tạo khóa học mới

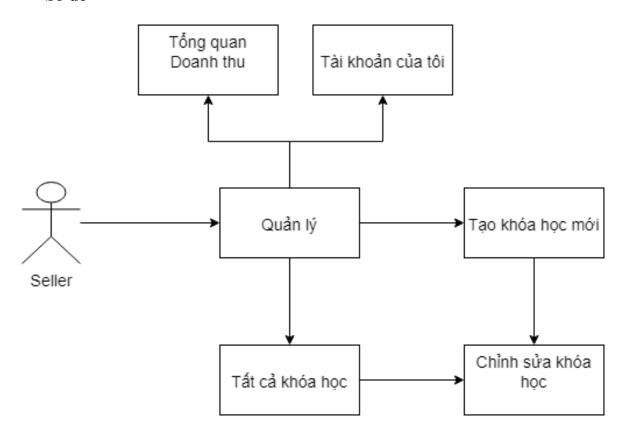
- Tạo khóa học mới và các bài học mới

2.3. Khóa học của tôi

- Hiện tất cả khóa học mà mình đã tạo

2.4. Tài khoản

- Xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân
 - Sơ đồ



3. Phần admin

3.1. Tổng quan chung

- Tổng quan về doanh số chung
- Top những nhân viên có doanh thu cao nhất

3.2. Quản lý khóa học

- Xác nhận những khóa học mà Seller đăng lên hoặc chỉnh sửa

3.3. Quản lý Seller (Người bán khóa học)

- Xác nhận Seller mới tham gia
- Cấm, hủy cấm Seller khi có sai phạm

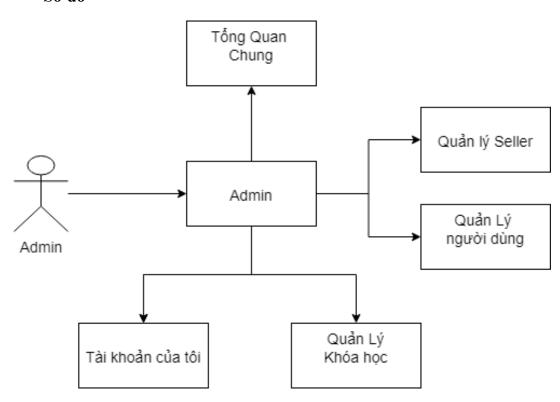
3.4. Quản lý Người dùng

- Xem một số thông tin người dùng

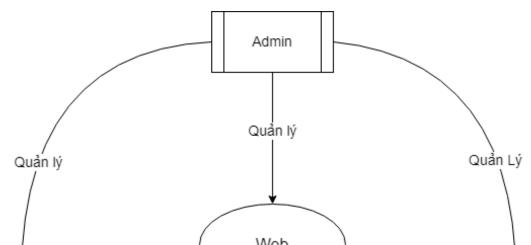
3.5. Tài khoản

- Xem và chỉnh sửa thông tin

Sơ đồ

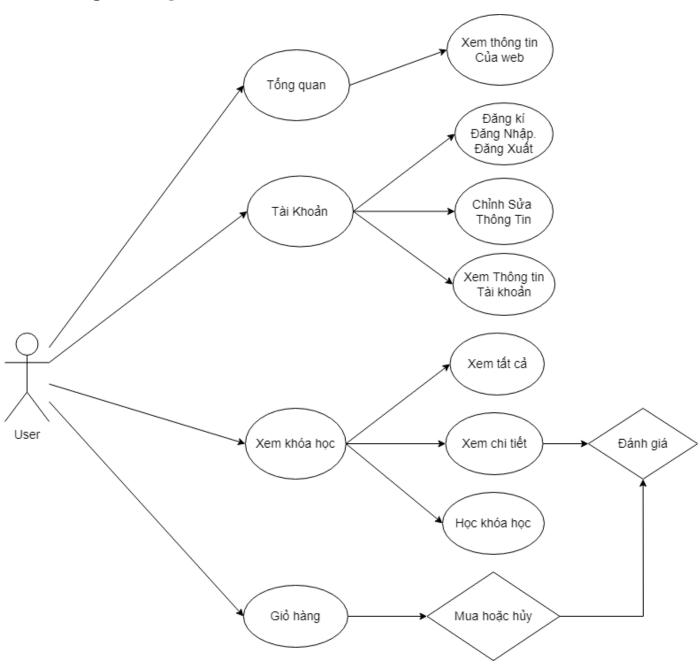


• Sơ đồ hoạt động

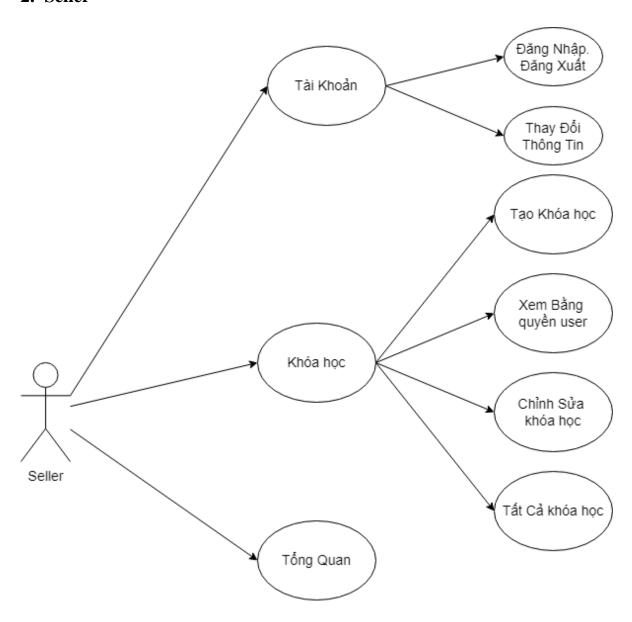


MỘT SỐ BIỂU ĐỒ CHỨC NĂNG (USE CASE DIAGRAM)

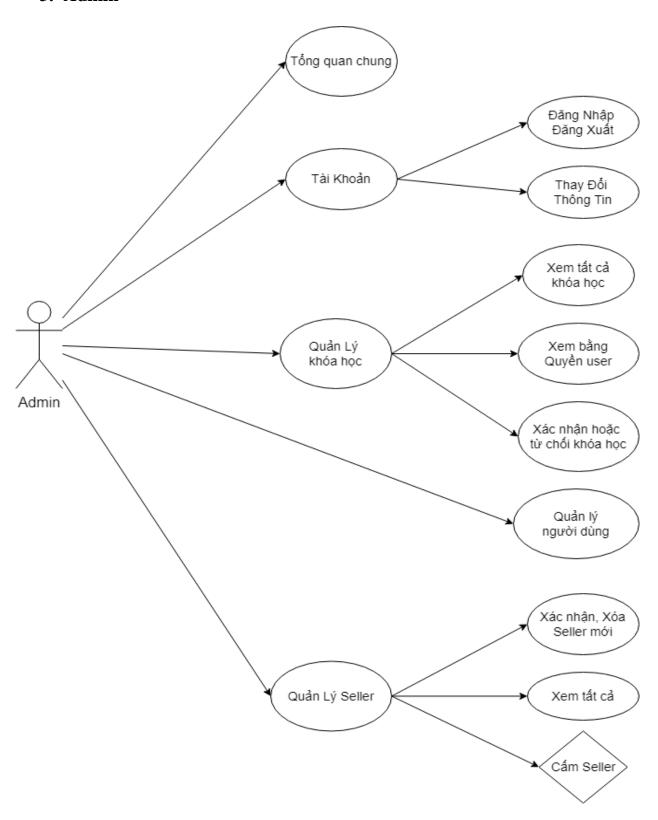
1. Người Dùng



2. Seller

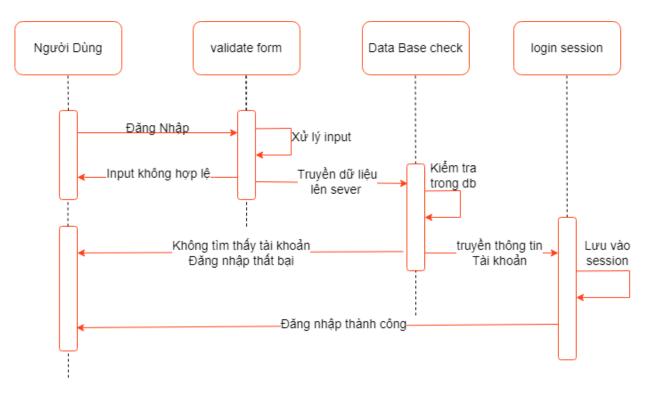


3. Admin



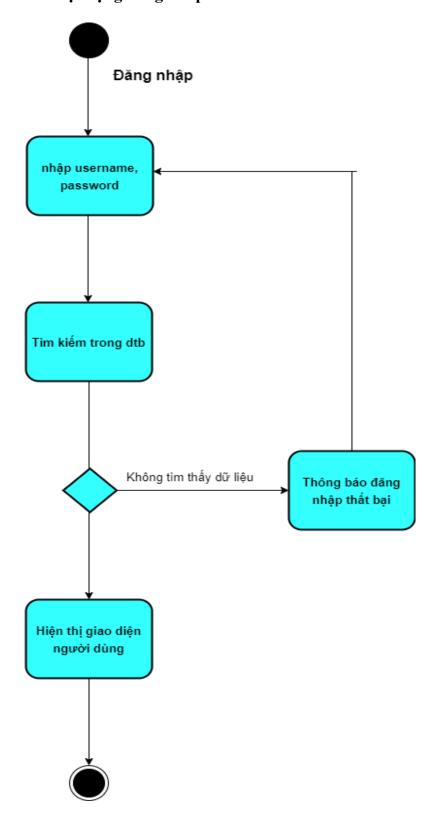
MỘT SỐ BIỂU ĐÒ TUẦN TỰ CỦA CÁC CHỨC NĂNG

1. Biểu đồ đăng nhập:

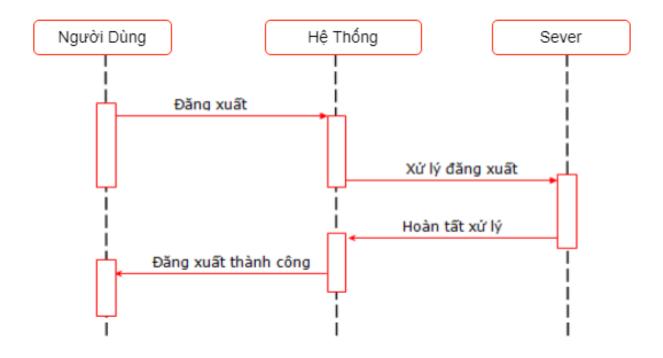


- Khi người dùng nhập thông tin đăng nhập rồi submit, thì sau khi submit sẽ đi qua một phần là validate form để kiểm tra thông tin người dùng nhập vào có đúng hay không
- Nếu thông tin người dùng không đúng (rỗng, sai email).
- Nếu thông tin hợp lệ sẽ gửi lê sever. Sever sẽ gọi hàm Data base check để kiểm tra trong DB có tài khoản nào hợp hệ với tài khoản mật khẩu người dùng đăng lên không
- Nếu không có sẽ gửi về máy người dùng là đăng nhập thất bại
- Nếu có sẽ gọi phần session login để lưu phiên người dùng, mà gửi về máy người dùng là đăng nhập thành công

Sơ đồ hoạt động đăng nhập

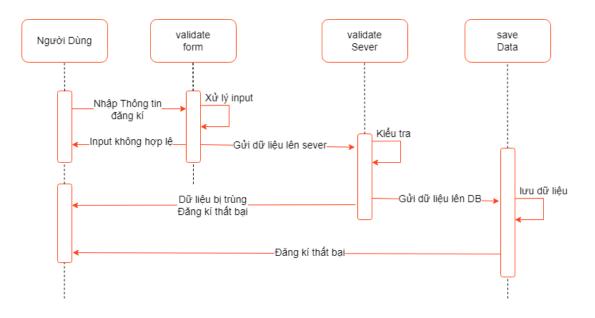


2. Biểu đồ đăng xuất



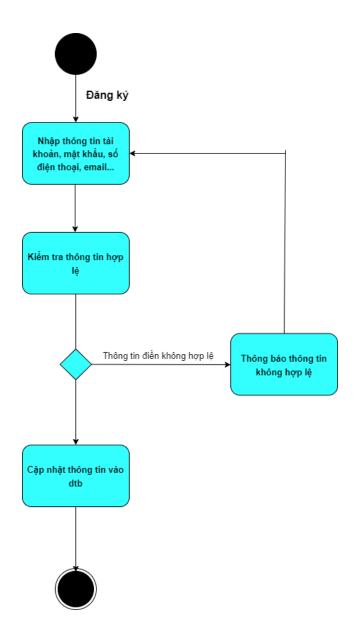
- Khi người dùng ấn đăng xuất sẽ gửi lên sever để xử lý
- Sever sẽ gọi hàm logout session để xóa phiên người dùng

3. Biểu đồ đăng kí

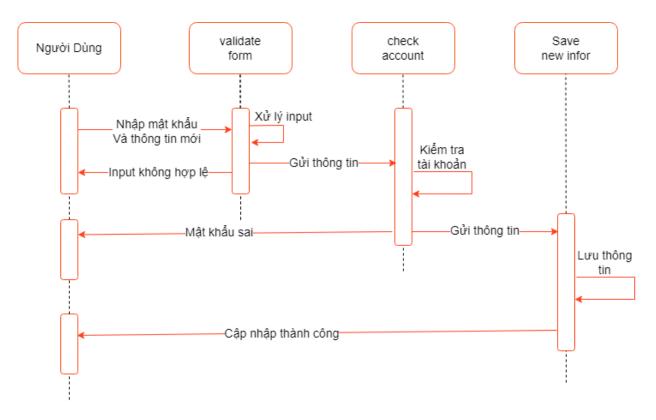


- ❖ Người dùng sẽ nhập thông tin đăng kí
- ❖ Sau khi submit sẽ đi qua một phần là validate form để kiểm tra thông tin người dùng nhập vào có đúng hay không:
- Nếu sai sẽ gửi về khách hàng là dữ liệu sai.
- Nếu đúng sẽ gửi lên sever, sever sẽ gọi hàm validate Sever để kiểm tra dữ liệu khách hàng thêm một lần nữa. Hàm sẽ kiểm tra nếu dữ liệu bị trùng sẽ thông báo là đăng kí thất bại, nếu không trùng sẽ gọi hàm Save data user để lưu thông tin người dùng mới.

Sơ đồ hoạt động Đăng kí

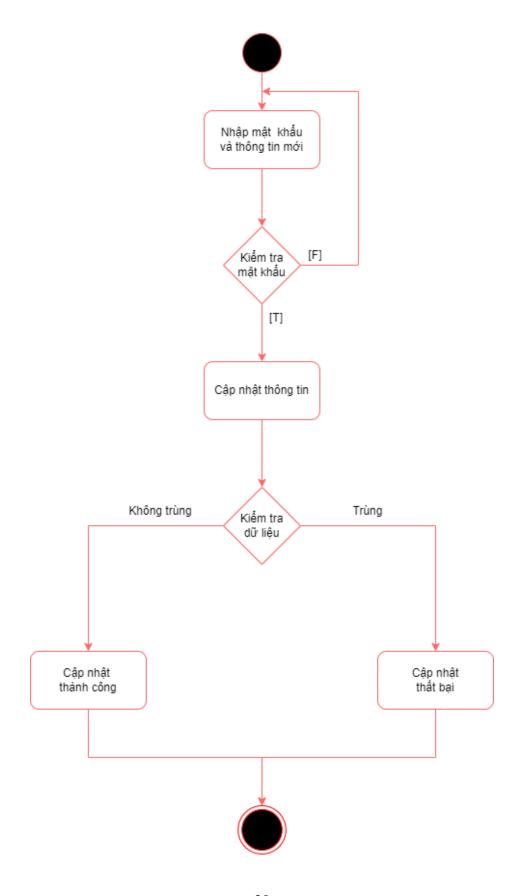


4. Chỉnh sửa thông tin cá nhân

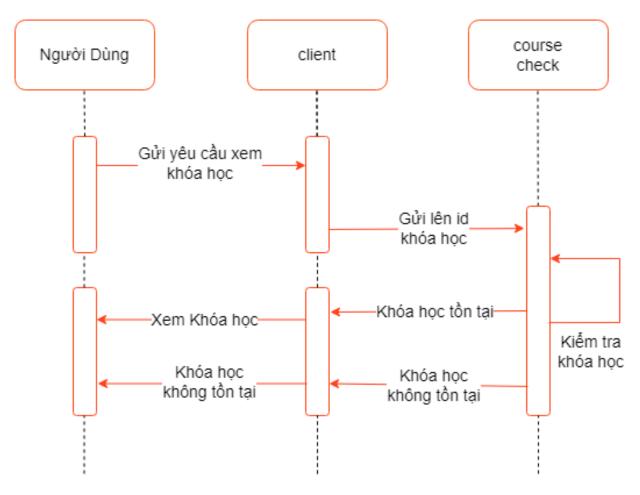


- Người dùng sẽ nhập thông tin người dùng mới và mật khẩu.
- Sau đó thông tin sẽ phải đi qua hàm validate form trước khi gửi lên sever.
- Nếu thông tin sai thì sẽ trả về thông tin người dùng là input không hợp lệ.
- Nếu thông tin đúng sẽ gửi lên sever sau đó gọi hàm check account để kiểm tra rằng mật khẩu với thông tin trên session có hợp lệ không.
- Nếu sai sẽ thông báo rằng mật khẩu sai.
- Nếu đúng sẽ gọi hàm save new infor để gi đè thông tin cũ và thông báo về người dùng là thành công.

• Sơ đồ hoạt động:

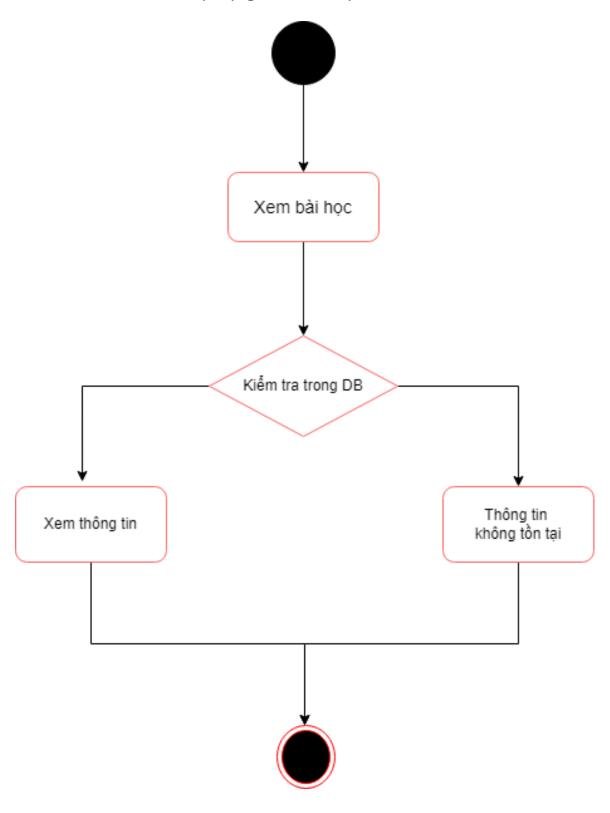


5. Xem thông tin về bài học

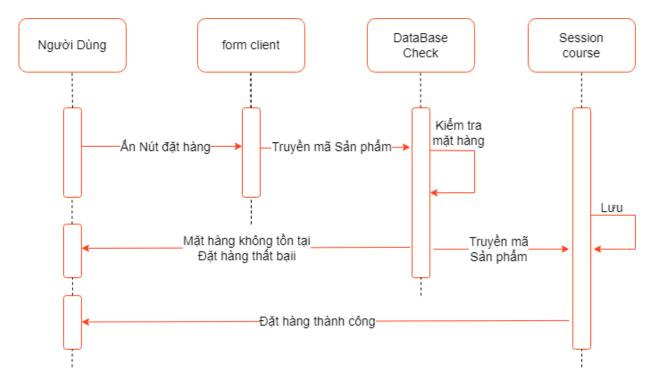


- Xem thông tin về khóa học.
- Người dùng sẽ ấn vào khóa học mà người dùng muốn xem
- Sau đó sẽ gửi lên sever và gọi hàm course check để kiểm tra xem khóa học có tồn tại không
- Nếu không sẽ thông báo khóa học không tồn tại
- Nếu có thì sẽ in khóa học ra cho người dùng

• Sơ đồ hoạt động xem khóa học

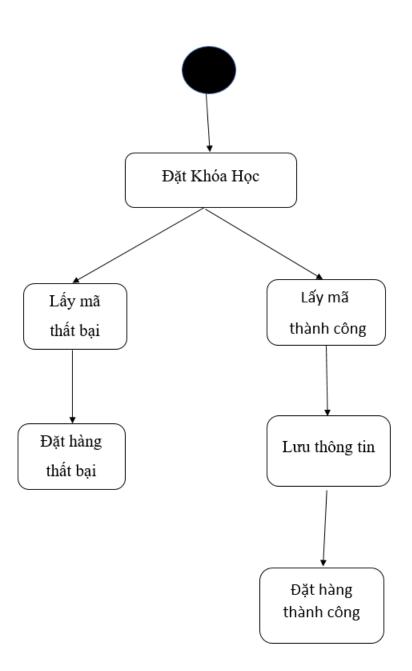


6. Đặt hàng

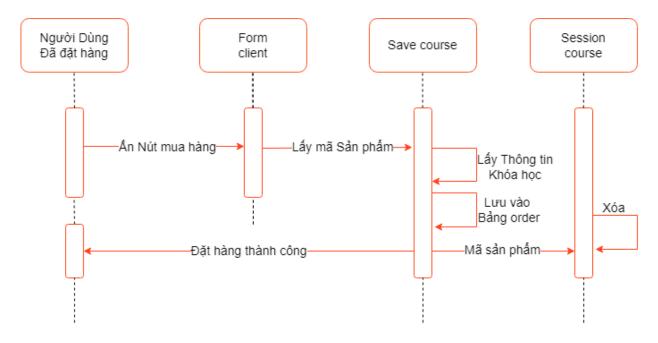


- Sau khi người dùng ấn nút mua hàng
- Sau đó form sẽ truyền lên sever.
- Sever sẽ gọi hàm dataBaseCheck để kiểm tra xem mật hàng có tòn tại không.
- Nếu không có in ra là mặt hàng không tồn tại.
- Nếu có sẽ gọi hàm session Course để lưu id của mặt hàng và thông báo đặt hàng thành công.

Sơ đồ hoạt động đặt hàng

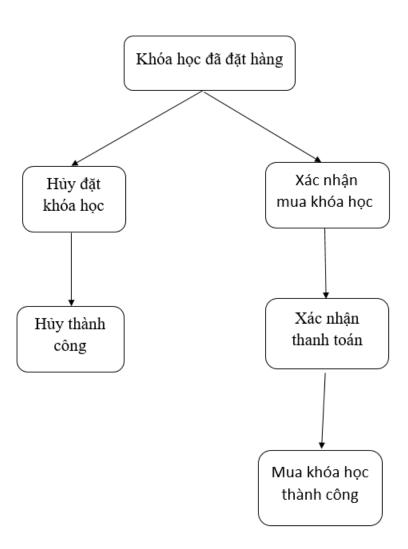


7. Mua hàng

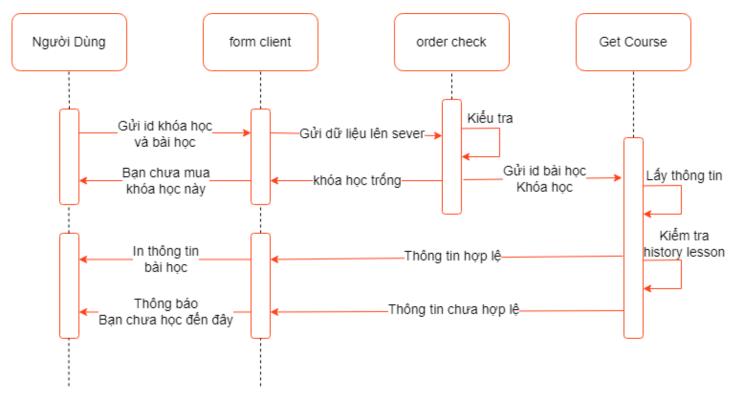


- Khi người dùng đã đăng nhập và đã đặt hàng ấn mua hàng ở mặt hàng đã mua
- Sau đó nó sẽ dùng Form client để gửi lên sever
- Trên sever gọi hàm saveCourse để lấy thông tin khóa học, sau đó sẽ lưu vào bảng order
- Sau đó gọi hàm clear session để xóa những session khóa học đã đặt
- Thông báo mua hàng thành công

• Sơ đồ hoạt động mua hàng

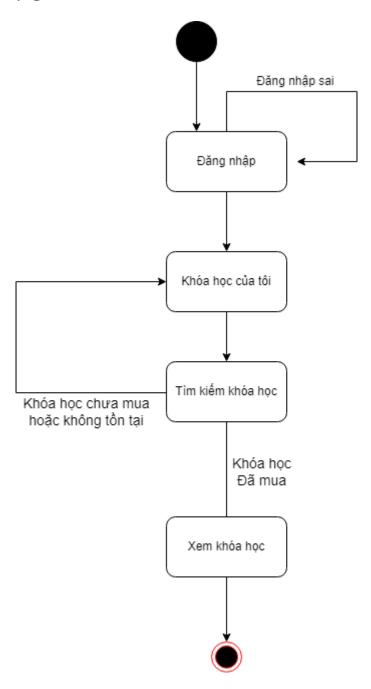


8. Xem và học khóa học

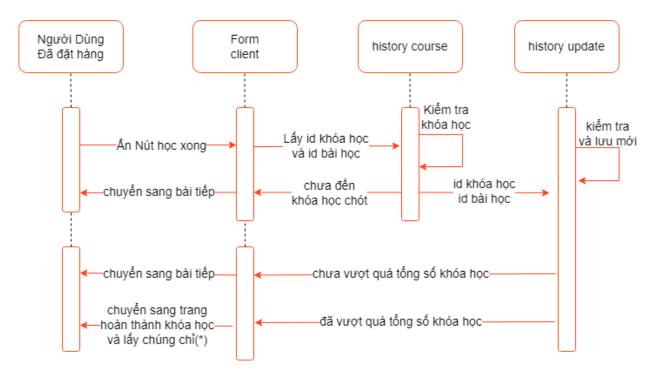


- Người dùng truy cập vào trang học khóa học
- Sau đó form client sẽ gửi đi id bài học và id khóa học lên sever
- Ở sever goi hàm order check để kiểm tra rằng khóa học này người dùng đã mua hay chưa?
- Nếu chưa sẽ trả về thông tin bạn chưa mua khóa học này
- Nếu mua rồi sẽ gọi hàm getCourse để lấy thông tin khóa học.
- Sau đó kiểm tra xem người dùng đã học đến bài này hay chưa
- Nếu rồi thì trả về thông tin hợp lệ và in khóa học và bài hoạc cho người dùng
- Nếu không thì chả về thông tin chưa hợp lệ sau đó in ra bài học mà người dùng đã học đến và thông báo bạn chưa học đến khóa học đó.

• Sơ đồ hoạt động

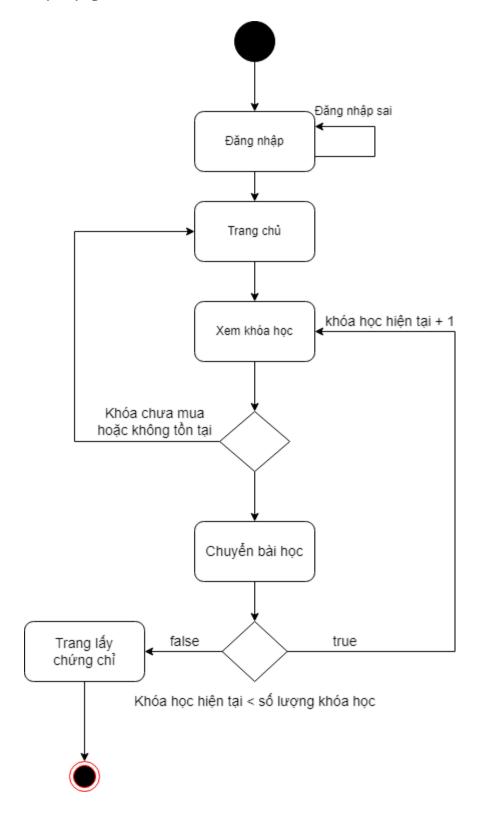


9. Chuyển khóa học mới

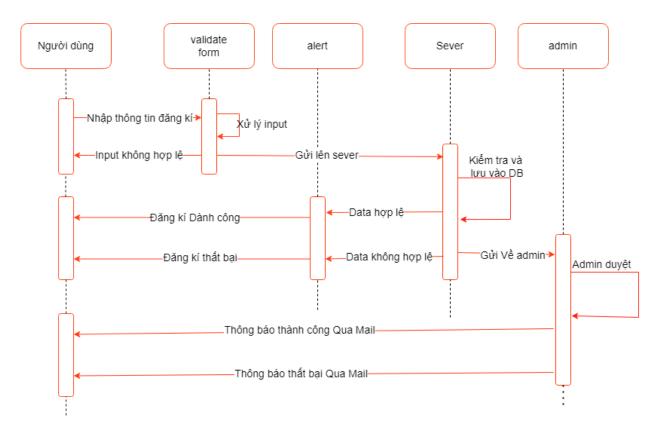


- Khi người mua khóa học ấn nút học xong.
- Sau đó form client sẽ gửi id khóa học và id bài học lên sever
- Sever sẽ gọi hàm history course để kiếm tra xem người dùng đã học đến bài học lưu trên history course chưa?
- Nếu chưa thì sẽ chuyển sang bài tiếp theo
- Nếu đã học đến thì sẽ gọi hàm history update và kiểm tra xem. Đây có phải là bài
 học cuối cùng hay chưa.
- Nếu chưa thì sẽ cập nhập bảng history course và chuyển sang bài tiếp theo
- Nếu rồi sẽ chuyển sang trang hoàn thành khóa học và lấy chứng chỉ (*)

• Sơ đồ hoạt động

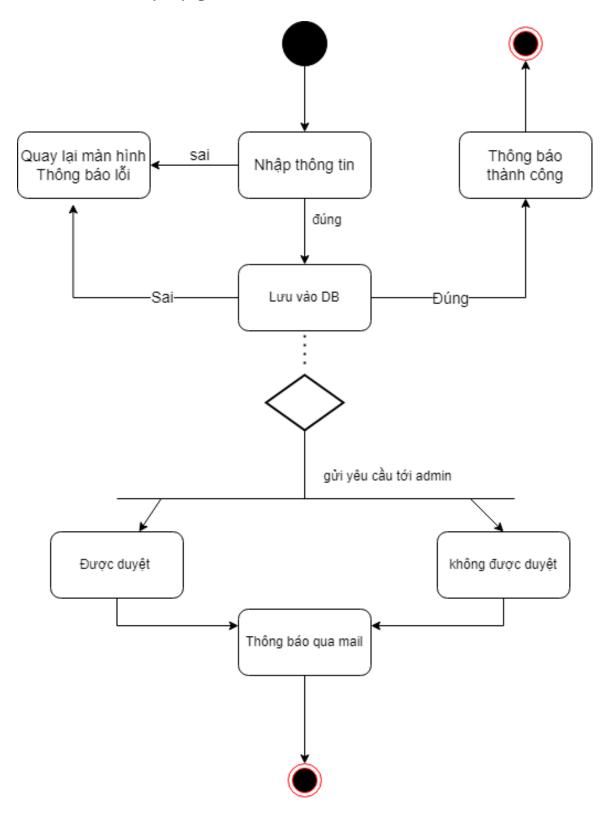


10. Đăng kí trở thành seller

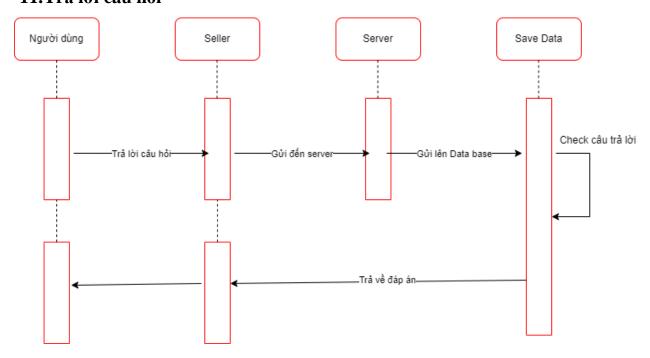


- Seller nhập thông tin đăng kí
- Sau đó đi qua hàm validate form để kiểm tra xem thông tin seller nhập đã đúng chưa
- Nếu sai thì thông báo thông tin không hợp lệ
- Nếu đúng gửi lên sever
- Sever sẽ gọi hàm checkAccount để kiểm tra thông tin có bị trùng không
- Nếu trùng thì in ra thông tinđăng kí thất bại
- Nếu không trùng thì sẽ goi hàm SaveDB để lưu thông tin seler
- Sau thông báođăng kí thành công
- Sever sẽ gửi về admin về thông tin của seller vừa đăng kí
- Admin sẽ duyệt và thông báo qua mail cho người dùng

• Sơ đồ hoạt động:

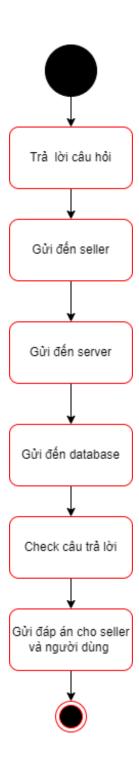


11.Trả lời câu hỏi

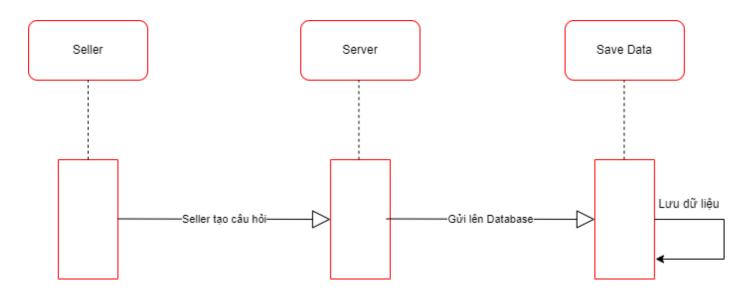


- Sau khi người dùng trả lời câu hỏi sẽ được gửi đến cho seller
- Sau đó seller sẽ gửi lên server sau đó server sẽ gửi lên database
- Database sẽ check câu trả lời của câu hỏi đó và gửi lại đáp án cho seller và người dùng

-Sơ đồ hoạt động

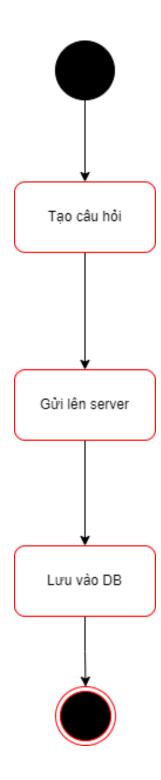


12. Tạo câu hỏi

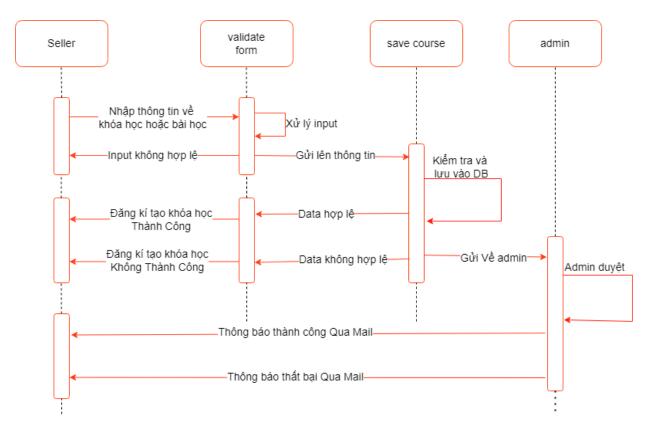


Seller sẽ gửi câu hỏi lên server và server sẽ lưu vào database

-Sơ đồ hoạt động

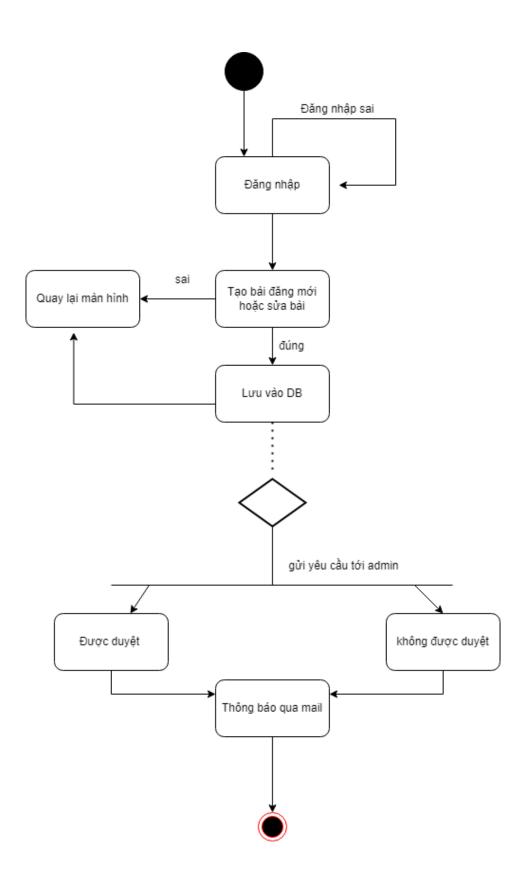


13. Tạo hoặc chỉnh sửa khóa học

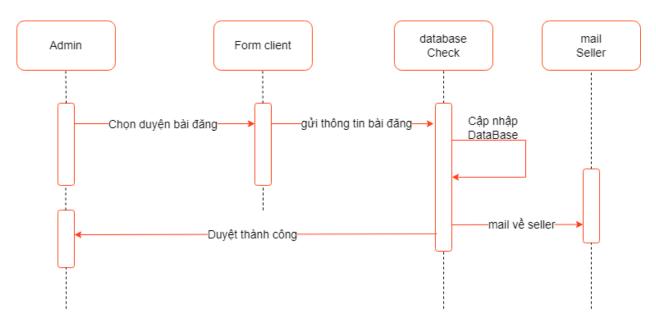


- Seller nhập thông tin về khóa học hoặc bài học và ấn gửi lên
- Sau đó nó qua validate form để kiểm tra xem dữ liệu người dùng nhập có đúng hay không
- Nếu sai thì sẽ thông báo input không hợp lệ
- Nếu đúng sẽ gửi thông tin lên sever
- Sau đó sẽ gọi hàm courseSave để kiểm tra
- Nếu sai sẽ gửi thông tin rằng data không hợp lệ và báo cho người dùng là tạo không thành công
- Nếu đúng sẽ lưu vào db và trả về cho khách hàng là tạo hoặc sửa khóa học thành công
- Sau đó sẽ thông báo cho admin
- Admin duyệt và thông báo qua mail về cho seller

• Sơ đồ hoạt động

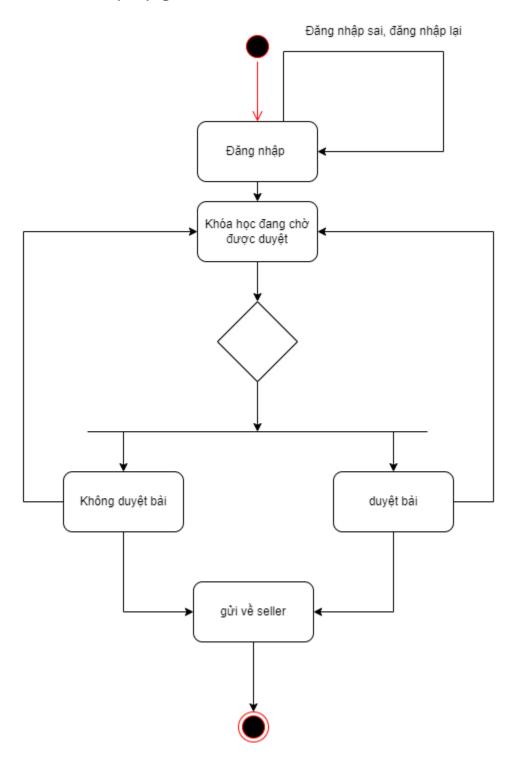


14. Xác nhận khóa học hoặc xác nhận Seller của admin



- Admin chọn bài đăng cần duyệt
- Sau đó sẽ dùng Form client gửi lên sever
- Sever gọi hàm SaveDB để lưu thông tin và và cập nhập cho người dùng
- Duyệt thành công và gọi hàm mail Seller để thông báo cho seller

• Sơ đồ hoạt động:



THIẾT KẾ VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Bảng User

Tên Khóa	Kiểu dữ liệu	Khóa	Chú thích
Id	Int (auto)	Khóa chính	Tự động tăng
Name	Varchar(40)	không	
Email	Varchar(100)	Không	Không trùng
Image	Varchar(150)	Không	Tên ảnh
password	Varchar(150)	không	
Token	Varchar(100)	Không	Dữ liệu unique
Created_at	Time steam		Mặc định
Updated_at	Time steam		Mặc định

2. Bảng admin

Tên Khóa	Kiểu dữ liệu	Khóa	Chú thích
Id	Int (auto)	Khóa chính	Tự động tăng
Name	Varchar(40)	không	
Email	Varchar(100)	Không	Không trùng
Image	Varchar(150)	Không	Tên ảnh
description	Text		
income	float		
password	Varchar(150)	không	
token			
Lever	Int	không	1: admin và 2: seller

Created_at	Time steam	Mặc định
Updated_at	Time steam	Mặc định

3. Bảng khóa học (course)

Tên Khóa	Kiểu dữ liệu	Khóa	Chú thích
Id	Int (auto)	Khóa chính	Tự động tăng
Admin_id	int	Khóa ngoại	Nối tới bảng admin
Name	Varchar(150)	Không	
Image	Varchar(150)	Không	Tên ảnh
Price	Int	không	Tiền việt
description	Text	không	
type	int	không	Trạng thái của khóa học
Created_at	Time steam		Mặc định
Updated_at	Time steam		Mặc định

4. Bảng bài học (lesson)

Tên Khóa	Kiểu dữ liệu	Khóa	Chú thích
Id	Int (auto)	Khóa chính	Tự động tăng
Course_id	Int	Khóa ngoại	Nối tới bảng Course
Name	Varchar(150)	không	
link	Varchar(150)	không	Lưu đường dẫn video
Type_link	Int	Không	- mặc định là 1
Турс_ппк			1: youtube

			2: link driver
			3: link khác
description	Text	không	
Created_at	Time steam		Mặc định
Updated_at	Time steam		Mặc định

5. Bång order

Tên Khóa	Kiểu dữ liệu	Khóa	Chú thích
Id	Int (auto)	Khóa chính	Tự động tăng
User_id	int	Khóa ngoại	Nối tới bảng user
Course_id	int	Khóa ngoại	Nối tới bảng course
Price_buy	int	không	Giá lúc mua
rate	float	không	Đánh giá
comment	Text	không	comment
Created_at	Time steam		Mặc định
Updated_at	Time steam		Mặc định

6. Bång view history

Tên Khóa	Kiểu dữ liệu	Khóa	Chú thích
Id	Int (auto)	Khóa chính	Tự động tăng
User_id	int	Khóa ngoại	Nối tới bảng user
Course_id	int	Khóa ngoại	Nối tới bảng course
Number_view	int		Số bài đã học

Created_at	Time steam	Mặc định
Updated_at	Time steam	Mặc định

7. Bång question

Tên Khóa	Kiểu dữ liệu	Khóa	Chú thích
Id	Int (auto)	Khóa chính	Tự động tăng
Lesson_id	Int	Khóa ngoại	Nối tới bảng lesson
Question	Text	Không	Câu hỏi
Type	int	không	Loại câu hỏi
Created_at	Time steam		Mặc định
Updated_at	Time steam		Mặc định

8. Bång answer

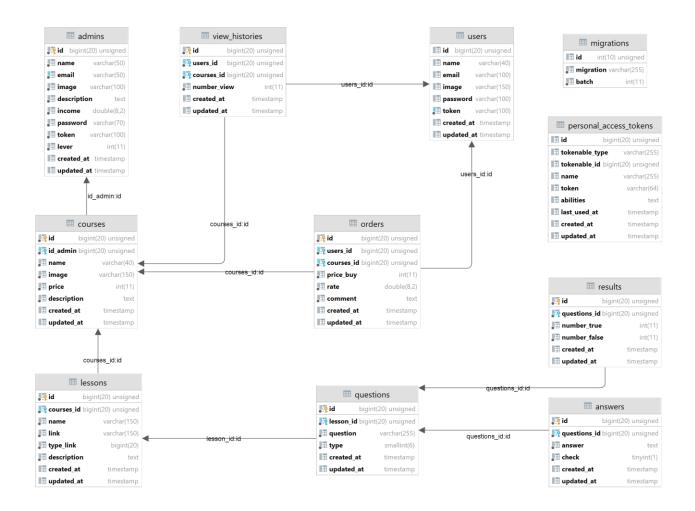
Tên Khóa	Kiểu dữ liệu	Khóa	Chú thích
Id	Int (auto)	Khóa chính	Tự động tăng
Question_id	Int	Khóa ngoại	Nối tới bảng question
answer	text	không	Câu trả lời
check	Bool	không	Kiểm tra đúng sai
Created_at	Time steam		Mặc định
Updated_at	Time steam		Mặc định

9. Result

Tên Khóa	Kiểu dữ liệu	Khóa	Chú thích

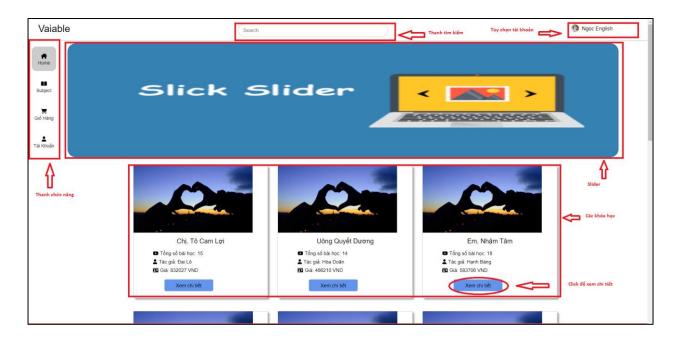
Id	Int (auto)	Khóa chính	Tự động tăng
Question_id	int	Khóa ngoại	Nối tới bảng question
Number_true	int	không	Số lần trả lời đúng
Number_false	Int	không	Số lần trả lời sai
Created_at	Time steam		Mặc định
Updated_at	Time steam		Mặc định

• Sơ đồ

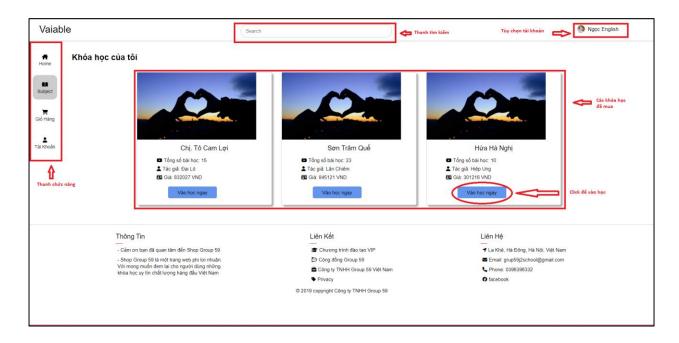


GIAO DIỆN KHÁCH HÀNG

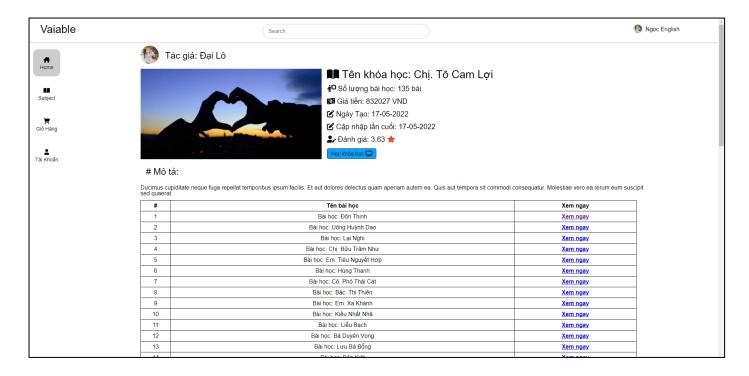
• Trang chủ



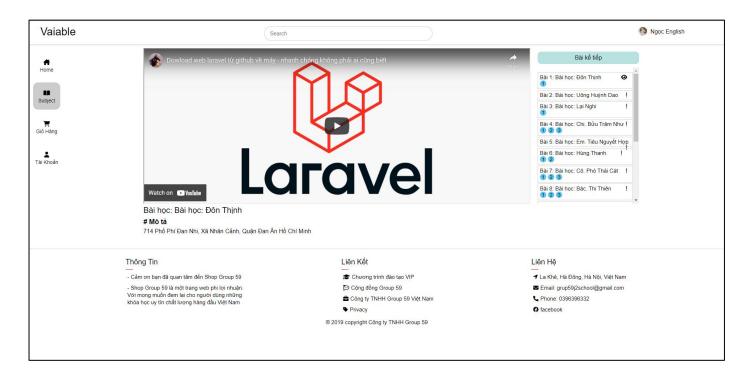
• Khoá học của tôi



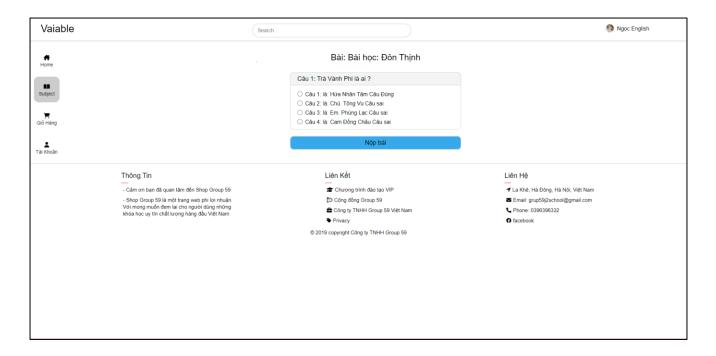
• Thông tin khoá học



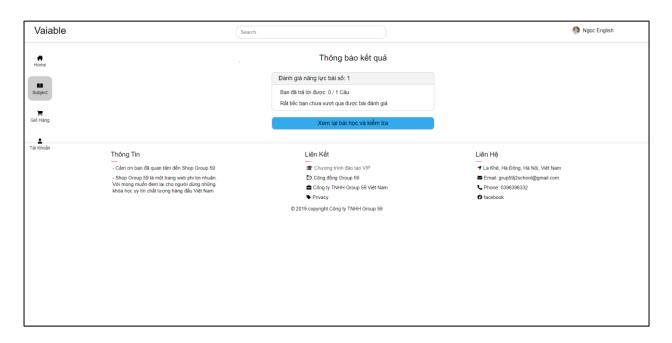
Khoá học

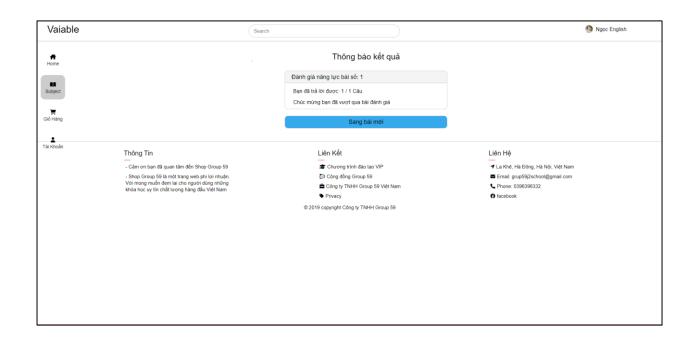


• Câu hỏi

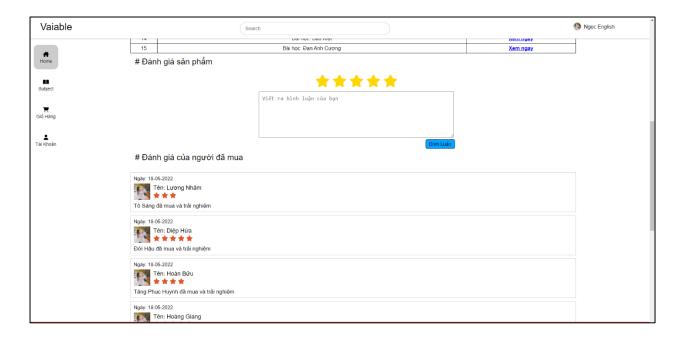


• Kết quả

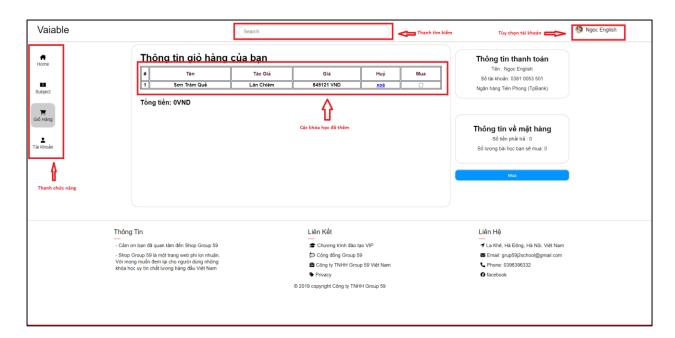




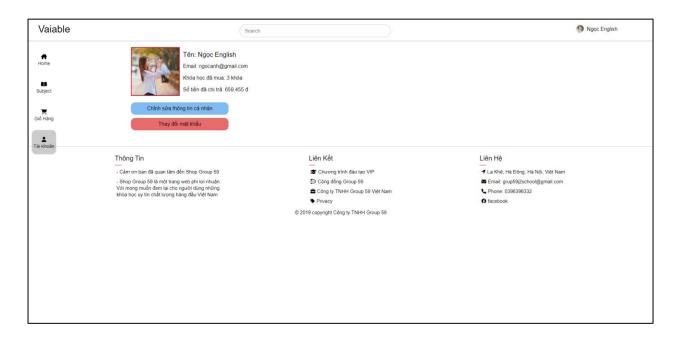
• Đánh giá



• Giỏ hàng

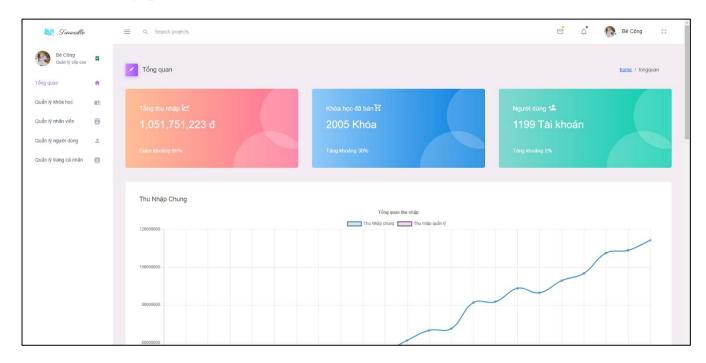


• Thông tin tài khoản

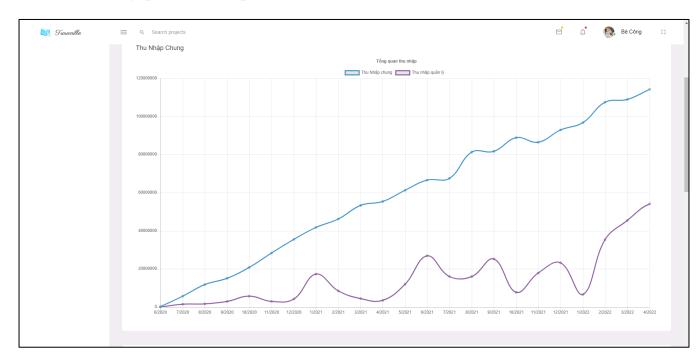


GIAO DIỆN ADMIN

• Tổng quan

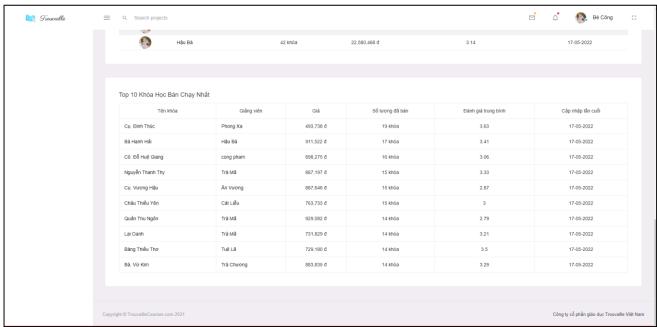


• Tổng quan thu nhập

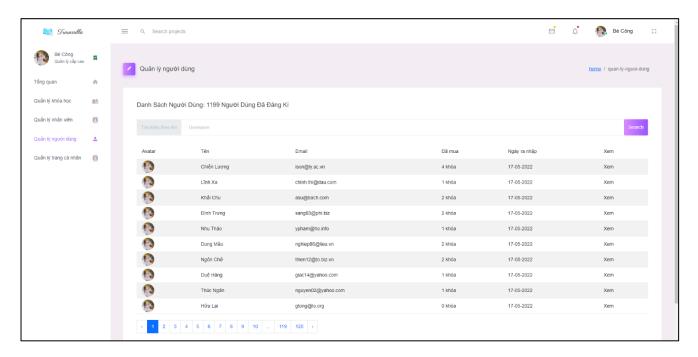


• Bảng xếp hạng

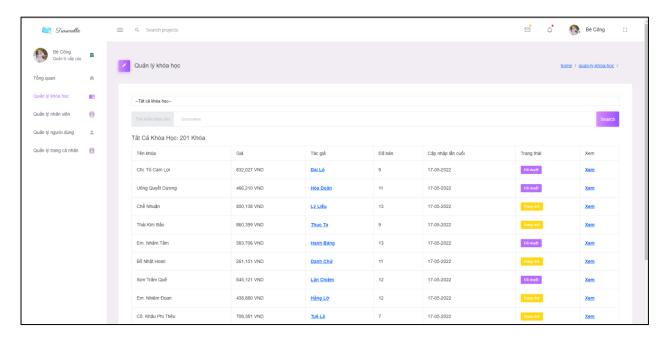




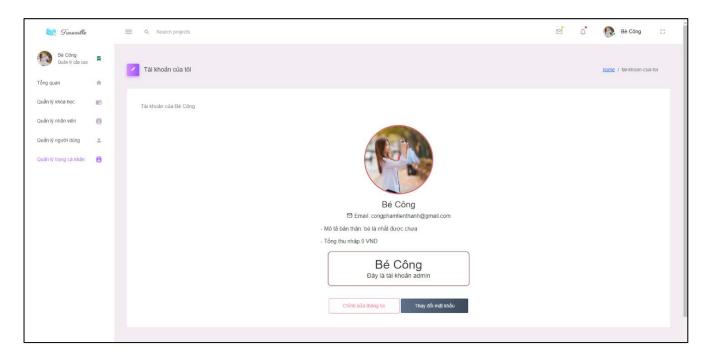
• Quản lý người dùng



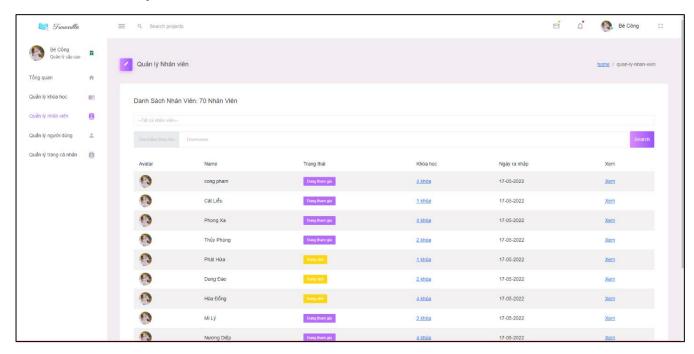
• Quản lý khoá học



• Quản lý trang cá nhân

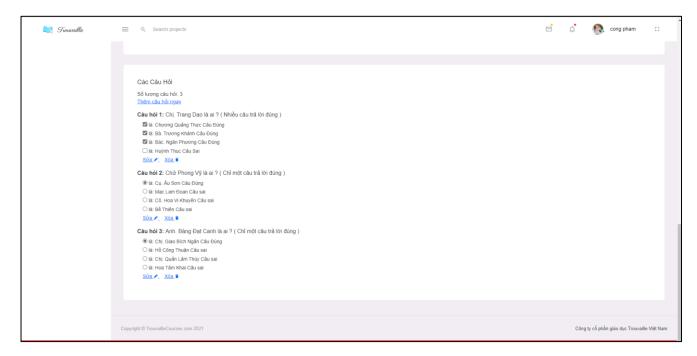


• Quản lý nhân viên

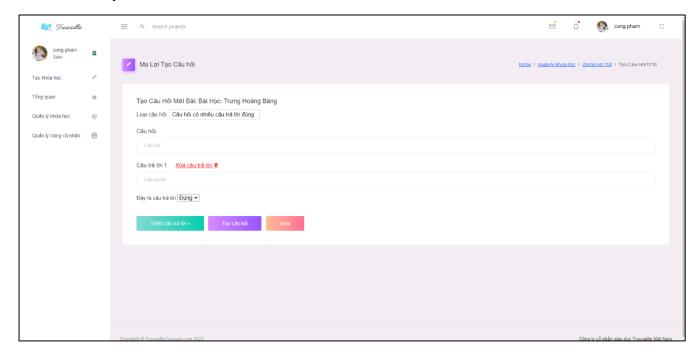


GIAO DIỆN SELLER

• Chỉnh sửa câu hỏi



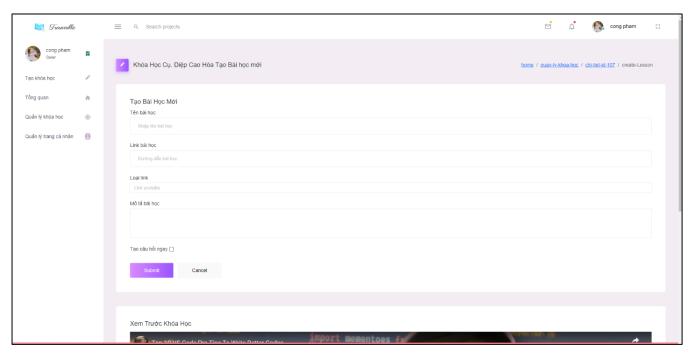
• Tạo câu hỏi mới



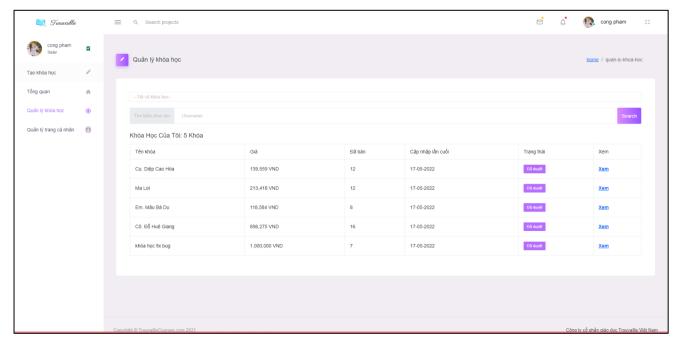
• Tạo khoá học mới



Tạo bài học mới



• Quản lý khoá học



• Thống kê tỉ lệ trả lời



• Quản lý trang cá nhân

